

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 tháng 8 năm 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảng.

2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2022 ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị D1 , sinh năm 1993. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn VG , xã TT , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn HM , xã XH , huyện LG , tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th1 , sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn VG , xã TT , thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Hà Thị D1 trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Văn Th1 kết hôn với nhau ngày 07/11/2011. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT , thành phố B , tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, hai vợ chồng chị ở riêng trên nhà bố mẹ chị tại thôn HM , xã XH , huyện LG , tỉnh Bắc

Giang được 06 năm. Ban đầu, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019, hai vợ chồng chuyển về sinh sống tại xã TT, thành phố B, tỉnh Bắc Giang tại nhà của bố mẹ chồng chị xây. Từ thời gian đó, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Th1 thường xuyên đánh đuổi và chửi bới chị. Đến tháng 3 năm 2022, anh Th1 đuổi chị về nhà ngoại. Chị và anh Th1 sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th1.

- Về con chung: Chị và anh Th1 có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Ch1, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Hải Đ1, sinh ngày 21/11/2016. Hiện nay, cháu Nguyễn Hải Đ1 đang ở với chị, cháu Nguyễn Minh Ch1 đang ở cùng anh Th1. Sau khi ly hôn, chị cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung. Trường hợp anh Th1 không đồng ý, chị đề nghị Tòa án giao mỗi vợ chồng nuôi một con, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ1. Hiện nay, chị tôi đang làm tại Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam PACIFIC, thu nhập hàng tháng từ 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng, đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh Th1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Th1 trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị D1 về thời gian, điều kiện kết hôn, diễn biến quá trình chung sống của vợ chồng. Anh xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân cũng do anh nóng nảy, không giữ được bình tĩnh nên vợ chồng có xảy ra to tiếng. Đến tháng 3 năm 2022, hai vợ chồng có xảy ra cãi nhau và chị D1 đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị D1, vẫn mong chị D1 suy nghĩ lại về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái khôn lớn trưởng thành, chị D1 xin ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị D1 về số con chung, họ tên, ngày, tháng, năm sinh con chung. Trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cả 2 người con chung là cháu Nguyễn Minh Ch1, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Hải Đ1, sinh ngày 21/11/2016. Nếu chị D1 không đồng ý để anh nuôi cả 2 người con chung thì anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Minh Ch1, để chị D1 nuôi cháu Nguyễn Hải Đ1. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại anh đang làm việc tại Công ty ASC VINA, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000đồng - 12.000.000đồng, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản làm việc ngày 26/5/2022 của Tòa án, ông Nguyễn Văn Chính là bố đẻ của anh Th1 cung cấp: Anh Th1 , chị D1 kết hôn năm 2011, có được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, cũng có tranh cãi, lúc nóng tính thì anh Th1 cũng có nặng lời với chị D1 . Mâu thuẫn giữa hai anh chị cũng được gia đình hoà giải, động viên nhưng chị D1 không nghe và đã tự ý bỏ về nhà ngoại mà không nói gì với gia đình ông. Ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh Th1 , chị D1 về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái nên người. Trường hợp chị D1 vẫn quyết định xin ly hôn anh Th1 thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh Th1 chị D1 phải ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Minh Ch1 , sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Hải Đ1 , sinh ngày 21/11/2016 cho anh Th1 nuôi dưỡng.

* Tại biên bản làm việc ngày 03/6/2022 của Tòa án, ông Hà Văn An là bố đẻ của chị D1 cung cấp: Anh Th1 , chị D1 kết hôn năm 2011, có được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Th1 , chị D1 về chung sống cùng nhau ngay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị D1 có nói lại với ông là vợ chồng thường xảy ra xô xát, tranh cãi. Về mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì ông không nắm được. Mâu thuẫn giữa hai anh chị cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh Th1 , chị D1 về đoàn tụ. Trường hợp chị D1 vẫn quyết định xin ly hôn anh Th1 thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh Th1 chị D1 phải ly hôn thì đề nghị Tòa án giao mỗi vợ chồng nuôi một con chung, để các cháu có cuộc sống ổn định.

Tại phiên tòa ngày 22/7/2022, do anh Th1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D1 trình bày: Chị có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Hải Đ1 , sinh ngày 21/11/2016. Chị đồng ý để anh Th1 chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Ch1 , sinh ngày 24/12/2012. Về các vấn đề khác, chị giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Th1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự ;

Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại các phiên tòa không lý do.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273 ; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị D1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th1 .

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ1 , sinh ngày 21/11/2016 cho chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Minh Ch1 , sinh ngày 24/12/2012 cho anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Anh Th1 , chị D1 có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở anh Th1 , chị D1 thực hiện quyền này.

+ Về án phí: Chị D1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th1 có hộ khẩu thường trú tại thôn VG , xã TT , thành phố B , tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa chị D1 và anh Th1 là đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Th1 lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng anh Th1 vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Th1 là đảm bảo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D1 , anh Th1 kết hôn ngày 07/11/2011 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT , thành phố B , tỉnh Bắc Giang và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị D1 xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh Th1 thường xuyên đánh và chửi bới chị. Anh Th1 xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân cũng do anh nóng nảy, không giữ được bình tĩnh nên vợ chồng có xảy ra to tiếng. Đến tháng 3 năm

2022, hai vợ chồng có xảy ra cãi nhau và chị D1 đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Tuy nhiên, anh Th1 không đồng ý ly hôn với chị D1. Hội đồng xét xử thấy: Tại bản tự khai của chị D1, anh Th1 và tại các biên bản làm việc đối với bố đẻ của cả anh Th1, chị D1 đều xác định anh Th1, chị D1 thường xuyên xảy ra cãi nhau, gia đình hai bên đã hòa giải, động viên nhưng không có kết quả. Đến tháng 3 năm 2022 thì vợ chồng anh Th1, chị D1 tiếp tục xảy ra cãi nhau từ đó chị D1 đã chuyển về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng chị D1 vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Th1 chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị D1 về việc ly hôn anh Nguyễn Văn Th1 theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D1 và anh Th1 có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Ch1, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Hải Đ1, sinh ngày 21/11/2016. Hội đồng xét thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Hải Đ1 đang sinh sống cùng với chị D1 tại nhà ông bà ngoại, cháu Nguyễn Minh Ch1 đang sinh sống cùng với anh Th1 tại nhà ông bà nội. Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu Nguyễn Minh Ch1 có nguyện vọng được ở với anh Th1. Nên để đảm bảo cuộc sống của các cháu thì giao cho chị D1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hải Đ1 và giao cho anh Th1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh Ch1 là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn, chị D1, anh Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị D1 phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị D1 được ly hôn anh Nguyễn Văn Th1 .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ1 , sinh ngày 21/11/2016 cho chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Minh Ch1 , sinh ngày 24/12/2012 cho anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết do các đương sự không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị D1 , anh Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị D1 phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác định chị D1 đã nộp đủ số tiền 300.000đồng theo Biên lai thu số 0001510 ngày 04 năm 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B , tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã TT ; TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Đình Hưng